**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 52 VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

**Thứ Hai ngày 6 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến nghề nghiệp đã đăng kí.

- HS vui vẻ cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia biểu diễn văn nghệ.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Nhiệt tình tham gia các hoạt động văn nghệ.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh. **b. Cách tiến hành:**- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - Nhà trường tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp đã đăng kí:+ Sắp xếp hợp lí trình tự các tiết mục hát, múa, đọc thơ về nghề nghiệp. + Các tiết mục được biểu diễn đến từ tất cả các khối.+ GV khen ngợi, cổ vũ, động viên các tiết mục tham gia biểu diễn. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png**III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CÔ, NÔI TIÊP**- Nhận xét tiết chào cờ- Tuyên dương HS tham gia văn nghệ | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. - HS nhiệt tình tham gia.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 171+172 ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc đúng một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

**2. Năng lực**

+ Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong đoạn văn, đoạn thơ (bài văn, bài thơ), thể hiện được giọng điệu khi đọc.

**3. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ và các phẩm chất từ Bài 1 đến Bài 8.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc.**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH****2. HĐ 1: Luyện đọc**- GV YC HS chọn đọc lại các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc một đoạn văn, đoạn thơ ngắn hoặc học thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ).- GV YC HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.**3. HĐ 2: Đọc trước lớp**- GV mời lần lượt  HS lên đọc bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV và cả lớp nhận xét.- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc.**III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Về nhà chuẩn bị bài- Tuyên dương HS đọc bài tốt | - HS lắng nghe.- HS đọc lại các bài đọc đã học.- HS luyện đọc theo nhóm.- HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.- HS và GV nhận xét.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 86 ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ.

- Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng giải toán dạng nhiều hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HĐ Khởi động***Mục tiêu:* Tạo liên kết kiến thức cũ với bài thực hành luyện tập hôm nay.- GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” Đếm số cách 5.**Luật chơi**: Chẳng hạn , một bạn bắt đầu nêu số 3, truyền cho bạn tiếp theo phải nêu số hơn số của bạn lúc đầu là 5 đơn vị, số bạn thứ hai phải nêu là 8, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi dược kết quả gần bằng 100 thì dừng lại. - GV cho HS chơi- GV đánh giá HS chơi (Hs chơi tốt thì được thưởng tràng pháo tay)- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi- HS chơi- HS lắng nghe |
| 22’ | **II. HĐ Thực hành – Luyện tập** **Bài 1a (trang 100)*****Mục tiêu:***Củng cố kĩ năng nhận biết được tia số, đọc được các số có trên tia số. Từ đó, xác định được mỗi chữ cái ở vạch chỉ số nào trên tia số trong bài. **Bài 1b (trang 100)*****Mục tiêu:***Xác định được số liền trước, số liền sau của mỗi số.- GV chiếu bài 1a trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả trong 03 phút.- Cho đại diện các nhóm nêu.-  GV nx- Hỏi: Bài tập 1a củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 1a.- GV chiếu bài 1b, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào vở.- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 1b củng cố kiến thức gì? - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1b**Bài 2a (trang 100)*****Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng tính nhẩm các phép tính cộng/ trừ trong phạm vi 20.- GV cho HS đọc bài 2a- GV hỏi: Bài 2a yêu cầu gì? Tính nhẩm là tính thế nào? Nhận xét các số trong phép tính.- GV cùng HS làm mẫu, nêu cách nhẩm- GV cho HS làm việc nhóm 2 trong 3 phút để hoàn thiện bài.- GV gọi đại điện các nhóm nêu cách nhẩm và kết quả.- GV đánh giá HS làm bài- Cho HS nêu lại cách tính nhẩm- GV đánh giá, nhấn mạnh cách tính nhẩm**Bài 2b (trang 100)*****Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng đặt tính, tính cộng/ trừ trong phạm vi 100.- GV chiếu bài 2b, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào vở.- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì? - GV chú ý cho HS nhắc lại cách đặt tính, rồi tính.**Bài 2c (trang 100)*****Mục tiêu:*** HS thực hành tính đối với dãy tính có hai dấu phép tính.- GV chiếu bài 2c, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào bảng con lần lượt từng dãy tính.- GV đánh giá HS làm bài ở bảng con.- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?- GV chú ý cho HS nhắc lại cách thực hiện phép tính từ trái sang phải. | - HS quan sát- 1 HS đọc YC bài- HS làm bài nhóm đôi- HS nêu lần lượt các số ứng với mỗi chữ cái trên tia số.- HS đối chiếu, nhận xét- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân, 03 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- 1-2 HS nêu- HS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩm- HS làm bài nhóm đôi.- Đại diện nhóm nêu- HS khác nhận xét- HS lắng nghe, chữa bài- 1-2 HS nêu - HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau - 4 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ và nêu cách tính.- HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe và nhắc lại.- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau trong nhóm đôi. - 2 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.- HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe và nhắc lại. |
| 5’ | **III. Hoạt động vận dụng****Bài 3 (trang 100)*****Mục tiêu:*** HS vận dụng tính cộng trong phạm vi 100 giải quyết tình huống thực tế trong cuộc sống( bằng cách giải toán)- Gọi HS đọc bài 3- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?+Đề bài hỏi gì?  + Muốn biết khối lớp Ba làm được bao nhiêu sản phẩm thì phải làm thể nào?+ Bài toán thuộc dạng toán gì?- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn- GV đánh giá HS làm bài- GV nx | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu để phân tích đề- Em thực hiện phép tính cộng.- Bài toán thuộc dạng nhiều hơn.- HS làm cá nhân vào vở- 1 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.- HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.- HS lắng nghe- HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng. |
| 3’ | **IV. HĐ Củng cố - nối tiếp*****Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học- Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 173+174 ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 3+4)**

**Thứ Ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc đúng bài *Trên chiếc bè*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài *Trên chiếc bè*: Bài đọc nói về chuyến ngao du giữa Dế Mèn và Dế Trũi gặp những cảnh đẹp và được mọi người hoan nghênh, chào đón.

- Điền dấu chấm vào đúng chỗ để tạo câu hoàn chỉnh, phù hợp.

- Nắm được quy tắc chữ đầu câu cần viết hoa.

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn *Trên chiếc bè* (từ *Mùa thu*... *luôn luôn mới*). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào một ô.

**2. Năng lực**

+ Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ ôn tâp thông quan bài đọc *Trên chiếc bè*.**II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH****2. HĐ 1: Đọc thành tiếng****Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.**Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu bài *Trên chiếc bè*.- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**3. HĐ 2: Đọc hiểu****Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài đọc nói về chuyến ngao du giữa Dế Mèn và Dế Trũi gặp những cảnh đẹp và được mọi người hoan nghênh, chào đón.**Cách tiến hành:**- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.- GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.- GV nhận xét, chốt đáp án:*+ Câu 1:* Đôi bạn trong câu chuyện trên đi đâu?Trả lời: Đôi bạn trong câu chuyện rủ nhau đi ngao du thiên hạ.*+ Câu 2:* Chiếc bè của đôi bạn được làm bằng gì?Trả lời: Chiếc bè của đôi bạn được làm từ ba bốn lá bèo sen ghép lại.*+ Câu 3:* Cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ như thế nào?Trả lời: Cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ: “Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt, trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới”.*+ Câu 4:* Những từ ngữ nào cho thấy đôi bạn được gọng vó, cua kềnh, cá săn sắt, cá thầu dầu rất khâm phục và quý mến?Trả lời: *bái phục nhìn theo, giương đôi mắt, âu yếm ngó theo, lăng xăng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh váng cả mặt nước*.**4. HĐ 3: Luyện tập****Mục tiêu:** Điền dấu chấm vào đúng chỗ để tạo câu hoàn chỉnh, phù hợp.Nắm được quy tắc chữ đầu câu cần viết hoa.**Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 5.- GV chiếu đoạn văn lên bảng, mời 1 HS khác đọc to.- GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- GV gọi một số HS trình bày kết quả: điền 2 dấu chấm còn thiếu và trả lời CH “Chữ đầu câu cần viết như thế nào?”.- GV nhận xét, chốt đáp án:

|  |
| --- |
| Dế Mèn là nhân vật trong truyện *Dế mèn phiêu lưu kí***. M**ột lần, Dế Mèn cứu thoát Dế Trũi**. S**au đó, hai chú dế kết bạn, Dế Mèn cùng Dế Trũi đi ngao du thiên hạ để mở mang hiểu biết. |

**5. HĐ 4: Nghe – viết****Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn *Trên chiếc bè* (từ *Mùa thu*... *luôn luôn mới*). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào một ô.**Cách tiến hành:*****5.1.* GV nêu nhiệm vụ**- GV đọc mẫu đoạn *Mùa thu... luôn luôn mới* bài *Trên chiếc bè*.- GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn chính tả:+ Về nội dung: Đoạn văn miêu tả cảnh sông nước mùa thu rất đẹp.+ Về hình thức: Đoạn văn có ba dòng. Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào 1 ô li tính từ lề vở.***5.2.*** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng cụm từ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi cụm từ đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.***5.3.*** Chấm, chữa bài- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương HS viết đúng, đẹp | - HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc.- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời nhóm đôi.- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to YC của BT 5.- 1 HS khác đọc to đoạn văn.- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- Một số HS trình bày kết quả.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại. Cả lớp đọc thầm theo.- HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của đoạn chính tả.- HS nghe – viết.- HS soát lại.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 35 MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**3. Phẩm chất**

- Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.

- Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:**- GV cho cả lớp chơi trò chơi dân gian Chim bay, cò bay. - GV phổ biến luật chơi: HS đứng thành vòng tròn, một HS làm người điều khiển đứng giữa các bạn. Người điều khiển hô “chim bay” đồng thời dang hai cánh như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác tương tự và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những con vật không bay được như “trâu bay” hay “thỏ bay” thì HS phải đứng im, ai làm động tác bay theo người điều khiển thì sẽ bị phạt bằng cách nhảy lò cò 5 bước. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 6: Phân loại động vật theo môi trường sống****a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các con vật theo môi trường sống. **b. Cách tiến hành:** ***Bước 1: Làm việc cá nhân***- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1-9 SGK trang 66 và trả lời câu hỏi: *Chỉ và nói tên con vật sống trên cạn, con vật sống dưới nước trong hình vẽ.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV gợi ý cho HS một số con vật HS có thể không biết: *+ Con hổ là động vật sống hoang dã trong rừng – là môi trường sống trên cạn. Hổ còn được gọi là “chúa sơn lâm”, là động vật ăn thịt, to khỏe mà nhiều con vật khác khiếp sợ.**+ Lạc đà là động vật sống trên cạn. Người ta thường sử dụng lạc đà  để chở hàng hóa qua sa mạc khô cằn vì lạc đà có thể nhịn khát rất giỏi. Lạc đà được ví như “con tau trên sa mạc”.**+ Sao biển có cơ thể giống như một ngôi sao 5 cánh, sống ở biển.**-* GV yêu cầu HS *hoàn thiện bảng vảo vở theo mẫu SGK trang 66.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png***Bước 2: Làm việc nhóm***- GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn trong nhóm góp ý, hoàn thiện, bổ sung. - HS ghi chép kết quả vào giấy A2. ***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bảng trên, em rút ra những con vật nào sống ở môi trường sống giống nhau.***II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG****Hoạt động 7: Trò chơi “Tìm những con vật cùng nhóm”****a. Mục tiêu:**- Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.- Nhận biết được hai nhóm động vật: động vật sống trên cạn, động vật sống dưới nước. **b. Cách tiến hành:*****Bước 1: Làm việc nhóm***- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6HS.*- Chia bộ thẻ tên con vật hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*- Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2. HS dán thẻ tên con vật/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png*-* GV giới thiệu cho HS: *Trong thực tế có một số con vật đặc biệt như con ếch có thể sống cả trên cạn và dưới nước. Ếch đẻ trứng dưới nước. Trứng nở thành nòng nọc sống hoàn toàn dưới nước. Nòng nọc biến đổi rồi trở thành ếch. Ếch sống trên cạn ở nơi ẩm ướt.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung. ***Bước 3: Củng cố***- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa vào môi trường sống của động vật, em rút ra có mấy nhóm động vật?***Hoạt động 8: Vẽ một con vật và nơi sống của nó****a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.**b.** **Cách tiến hành:****-** GV yêu cầu HS: *Vẽ một con vật sống trên cạn hoặc dưới nước và nơi sống của chúng vào vở hoặc giấy A4.*- GV mời một số HS lên bảng giới thiệu về bức vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ con vật sống ở đâu, thuộc nhóm động vật sống trên cạn hay dưới nước.**IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NÔI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương học sinh  | - HS chơi trò chơi. - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS điền vào bảng. - HS trả lời:+ Con bò, gà, lạc đà, chó, hổ, lạc đà là những con vật sống ở môi trường trên cạn. Chung tạo thành nhóm động vật sống trên cạn.+ Con cá vàng, cua đồng, cá heo, sao biển là những con vật sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm động vật sống dưới nước. - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ. - HS trả lời: *+ Động vật sống trên cạn: con thỏ, con ngựa, chim bồ câu, con voi, con gấu.**+ Động vật sống dưới nước: con cá thu, con tôm, con cá chép.**+ Có môi trường sống trên cạn và dưới nước, do đó có thể phân thành hai nhóm động vật: nhóm động vật sống ở môi trường trên cạn và nhóm động vật sống ở môi trường dưới nước.*- HS vẽ con vật theo ý thích. - HS trình bày, giới thiệu về bức vẽ.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 87 ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập tổng hợp về hình học và đo lường.

- Vận dụng tính cộng/ trừ trong phạm vi 100 có kèm theo đơn vị kg.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **I. HĐ Khởi động** ***Mục tiêu****:* Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.-Cho lớp hát bài “Bắc kim thang” -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| 24’ | **II. HĐ Thực hành – Luyện tập** **Bài 4a (trang 101)*****Mục tiêu:***Luyện tập tổng hợp về hình học - GV chiếu bài 4a trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả trong 03 phút.- Cho đại diện các nhóm nêu.-  GV nx- Hỏi: Bài tập 4a củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 4a.**Bài 4b (trang 101)*****Mục tiêu:***Xác định được số đoạn thẳng của một đường gấp khúc.- GV chiếu bài 4b, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho cá nhân HS tự đếm.- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 4b củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 4b. **Bài 4c (trang 101)*****Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng tính nhẩm các phép tính cộng/ trừ trong phạm vi 20.- GV cho HS đọc bài 4c- GV hỏi: Bài 4c yêu cầu gì? + Hình tứ giác có đặc điểm gì? - GV cho HS làm việc nhóm 2 trong 3 phút để hoàn thiện bài.- GV gọi đại điện các nhóm nêu.- GV đánh giá làm bài của HS. (Có 14 mảnh ghép hình tứ giác)**Bài 5 (trang 101)*****Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng nhận ra được các can với số lít chứa được kèm theo.- GV chiếu bài 5, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS thảo luận nhóm 4.- GV nx các ý kiến của HS đã đưa ra.- Hỏi: Bài tập 5 củng cố kiến thức gì? - GV nhấn mạnh kiến thức bài 5.**Bài 6a (trang 102)*****Mục tiêu:*** HS nhận ra và sắp xếp được các con vật theo thứ tự cân nặng từ nhẹ nhất đến nặng nhất.- GV chiếu bài 6a trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả trong 03 phút.- Cho đại diện các nhóm nêu.-  GV nx- Hỏi: Bài tập 6a củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 6a.**Bài 6b (trang 102)*****Mục tiêu:*** HS biết tính tổng cân nặng của con dê và con hươu.-  GV chiếu bài 6b, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào bảng con.- GV đánh giá HS làm bài ở bảng con.- Hỏi: Bài tập 6b củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 6b.**Bài 6c (trang 102)*****Mục tiêu:*** HS biết tính hiệu cân nặng của con vật nặng nhất và con vật nhẹ nhất.-  GV chiếu bài 6c, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào bảng con.- GV đánh giá HS làm bài ở bảng con.- Hỏi: Bài tập 6c củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 6c. | - HS quan sát- 1 HS đọc YC bài- HS làm bài nhóm đôi- HS chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.- HS đối chiếu, nhận xét- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS lắng nghe- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- 1-2 HS nêu- HS trả lời- HS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩm- HS làm bài nhóm đôi.- Đại diện nhóm nêu- HS khác nhận xét- HS lắng nghe, chữa bài- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS cùng thảo luận chia sẻ, trao đổi ý kiến của nhau. - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình.- HS nhóm khác nhận xét.- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- HS quan sát- 1 HS đọc YC bài- HS làm bài nhóm đôi- HS nêu tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ nhẹ nhất đến nặng nhất.- HS đối chiếu, nhận xét- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau trong nhóm đôi. - HS cả lớp giơ bảng con.- HS nêu ý kiến cá nhân- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau trong nhóm đôi. - HS cả lớp giơ bảng con.- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe. |
| 5’ | **III. Hoạt động vận dụng****Bài 7a (trang 102)*****Mục tiêu:*** HS Ước lượng được số chìa khóa trong hình.- GV chiếu bài 7a, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho cá nhân HS tự ước lượng.- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 7a củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh: Các em biết cách ước lượng số chìa khóa theo từng nhóm. Sau đó ước lượng số chìa khóa có tất cả. **Bài 7b (trang 102)*****Mục tiêu:*** HS Ước lượng được số chìa khóa trong hình.- GV chiếu bài 7b, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho cá nhân HS tự đếm số chìa khóa có trong hình.- GV đánh giá HS làm bài- GV nhấn mạnh: Như vậy có tất cả 39 chiếc chìa khóa. | - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 3’ | **III. HĐ Củng cố - nối tiếp*****Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.- Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 88 EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đo được cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ.

- Thực hành giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình chữ nhật, hình tứ giác gắn với các hoạt động tạo hình. Luyện tập tổng hợp về hình học.

**2. Năng lực**

- Phát triển 3 năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sang tạo.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tính chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, cân, can 5*l*, bình nước, chậu…

            Phiếu cho bài tập 1, 2, bảng phụ.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****30’** | **I. Hoạt động khởi động**- GV cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*. Ai trả lời đúng được thưởng 1 sticker.+ Cái gì hay dùng để đo cân nặng?+ Đơn vị để đo lượng nước là gì?+ Ki - lô - gam là đơn vị để đo độ dài đúng hay sai?+ Hình tứ giác là hình như thế nào?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. Ghi tên bài lên bảng.**II. Hoạt động Thực hành - Luyện tập****Bài 1 (SGK/ 103):**- GV chuẩn bị và mượn cân (2 -3cái). - Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi tổ là 1 nhóm. Yêu cầu 1 bạn ghi số đo và điền vào bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học sinh** | **Số đo** | **Kết luận** |
| 1 | Nguyễn Văn A | 20kg | Hơi gầy |
|  |  |  |  |

+ Bạn nào có số cân nặng nhất, nhẹ nhất?+ Kể tên những bạn có số cân bằng nhau.+ Đối với những bạn nhẹ cân/nặng cân cần phải làm gì?+ Nhận xét số cân của bạn nam và nữ.- GV theo dõi HS các nhóm thực hành cân.**Bài 2 (SGK/ 103):**- GV chuẩn bị mỗi nhóm: 1 phiếu, 3 cái bàn phân loại: ít hơn 1 lít, 1 lít, nhiều hơn 1 lít.- Yêu cầu HS mang những chai lọ đã chuẩn bị lên đặt vào bàn phân loại.- GV đặt 1 chiếc xô hoặc can 5*l* lên bàn  - yêu cầu HS dự đoán xem sẽ phải đỏ bao nhiêu chai 1 lít để đầy xô hoặc can- GV cho HS thực hành dùng chai 1 lít đổ nước vào bình và dự đoán xem mấy lần đổ thì đầy chai.- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở HS đổ nước để tránh bị bắn ra ngoài.- GV chọn 1 số vật dụng lên và hỏi HS+ Chai có thể chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít? **III. Hoạt động Củng cố, nối tiếp**+ Qua bài học hôm nay, con nhớ lại được điều gì?- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS. Dặn dò HS về thực hành. | - Lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe.- HS làm việc nhóm. - HS lần lượt lên cân và đọc số đo của mình cho bạn ghi chép.- Sau khi HS cân xong, tổng hợp lại bảng số đo và TLCH.- HS dựa vào số liệu đã ghi chép để nêu.- HS nêu dự đoán.- HS thực hành dùng chai 1 lít đổ nước vào bình và dự đoán xem mấy lần đổ thì đầy chai.- HS trả lời.- HSTL- HS lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 18 ÔN TẬP CUỐI HK1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Được củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

– Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

- Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**2. Năng lực chung**

-  Góp phần phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGK, SGV, VBT Đạo đức 2, Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu, một số dụng cụ: chuông, micro đồ chơi, hoa khen, phần thưởng…

**- Học sinh:** SGK, VBT Đạo đức 2, đồ dùng học tập…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **I. HĐ khởi động**- GV nêu tên trò chơi - Chơi trò chơi **“Tia chớp”** (hoặc “**Xì điện”**): Nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học.– Cách chơi như sau: GV chỉ một HS bất kì, HS được chỉ phải lập tức nói được tên một bài Đạo đức đã học. Sau đó, HS này sẽ chỉ một bạn bất kì trong lớp. Bạn HS đó sẽ phải lập tức nói tên một bài Đạo đức đã học khác với bài bạn trước đã nói. Trò chơi tiếp tục cho đến khi HS kể được hết tên các bài đã học trong học kì. HS nào phản xạ chậm sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.-Dẫn chuyển vào bài mới: ***Ôn tập cuối học kì I***- GV nêu, ghi tên bài lên bảng. | -HS tham gia chơi* Qúy trọng thời gian
* Kính trọng thầy cô giáo
* Yêu quý bạn bè
* Nhận lỗi và sửa lỗi
* Khi em bị lạc

-HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở |
| **27’** | **II. Luyện tập, thực hành + Vận dụng.** **HĐ1. Trò chơi “Rung chuông vàng”**- GV nêu cách chơi, luật chơi-Cách chơi: GV chiếu từng câu hỏi trên bằng với các phương án trả lời. HS GV trả lời câu hỏi bằng cách ghi đáp án vào bảng con và giơ lên khi có chuông hiệu lệnh.-Luật chơi: Sau mỗi câu hỏi, nếu HS trả lời đúng đáp án sẽ được quyền trả lời câu hỏi tiếp theo. HS trả lời sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Những HS trả lời được đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên bảng rung chuông vàng- GV tổ chức chơi- GV và HS tổng kết trò chơi- Qua trò chơi em được củng cố kiến thức gì?**HĐ2. Trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp đúng”**- GV nêu cách chơi, luật chơi- Cách tiến hành: GV cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng tròn bên trong sẽ quay người lại, đối mặt với HS đứng ở vòng tròn bên ngoài tạo thành các cặp. Lượt thứ nhất, HS ở vòng tròn bên ngoài sẽ đặt câu hỏi cho bạn ở vòng tròn bên trong. Lượt thứ hai, HS ở vòng tròn bên ngoài đứng yên, HS ở vòng tròn bên trong bước sang bên phải của mình một bước tạo thành một cặp mới. Lượt thứ ba, HS ở vòng tròn bên trong sẽ là người đặt câu hỏi để cho bạn ở vòng tròn bên ngoài trả lời- GV tổ chức chơi- GV và HS tổng kết trò chơi- Qua trò chơi em được củng cố kiến thức gì?+ Gợi ý các câu hỏi:*1) Quý trọng thời gian sẽ mang lại ích lợi gì?**2) Không quý trong thời gian dẫn đến điều gì? mang lại điều gì?**3) Việc nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì**4) Khi mắc lỗi, bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?**5) Nếu bị bắt nạt, bạn sẽ tìm sự hỗ trợ từ những ai?**6) Nếu bị lạc, bạn sẽ làm gì?**7) Khi người lạ rủ đi chơi, bạn nên ứng phó như thế nào?**8) Việc bắt nạt người khác gây ra những tác hại gì?**9) Điều gì có thể xảy ra nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?**10) Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?*- Qua trò chơi em được củng cố kiến thức gì?=> GV đánh giá biểu dương | - HS lắng nghe- HS tham gia chơi- Cùng giáo viên tổng kết trò chơi- HSTL=> ***Qua trò chơi*** *củng cố những việc quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.*- HS lắng nghe- HS tham gia chơi- Cùng giáo viên tổng kết trò chơi:=> ***Qua trò chơi*** *củng cố nhận thức về hành vi đúng và sự cần thiết phải thực hiện theo cách chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiểm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.* |
| **3’** | **III. HĐ Củng cố, nối tiếp**- Hôm nay học bài gì?- Con thích nhất điều gì ở tiết học này?- Tiếp tục thực hiện các hành vi, việc làm theo các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ. | -HS trả lời-HS trả lời- HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **PHỤ LỤC**Câu hỏi “Rung chuông vàng”**Câu 1**. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự không quý trọng thời gian? A. Giờ nào việc nấy.B. Việc hôm nay chớ để ngày mai.C. Vừa làm, vừa chơi.D. Hoàn thành công việc đúng hạn. **Câu 2**. Biểu hiện nào dưới đây ***chưa*** thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?A. Đưa sách vở cho thầy/cô bằng hai tay. B. Xưng hô lễ phép với thầy/cô. C. Chúc mừng thầy/cô nhân ngày lễ.D. Nói trống không với thầy/cô**Câu 3**. Biểu hiện nào dưới đây ***chưa*** thể hiện sự yêu quý bạn bè? A. Quan tâm, chia sẻ vui buồn với bạn. B. Chỉ chơi với những bạn nhà giàu.C. Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.D. Đoàn kết, thân ái với bạn bè.**Câu 4**. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi?A. Đổ lỗi cho người khác. B. Đổ lỗi cho hoàn cảnh. C. Giấu giếm lỗi lầm của bản thân.D. Xin lỗi và hứa sẽ sửa chữa lỗi**Câu 5.** Hành vi nào dưới đây không phải là hành vi bắt nạt người khác?A. Đe doạ người khác.B. Góp ý với người khác.C. Đón đường đánh người khác.D. Chế giễu ngoại hình của người khác.**Câu 6**. Khi bị lạc, em nên làm gì? A. Ngồi khóc một mình.B. Đi lang thang ra bến xe tìm đường về.C. Tìm người tin cậy nhờ giúp đỡ.D. Đi theo người lạ mặt.**Câu 7**. Tình huống nào dưới đây là an toàn khi tiếp xúc với người lạ ? A. Người lạ cho quà và rủ đi chơi. B. Người lạ chào và nói chuyện với bố mẹ và em khi gia đình em đang đi chơi.C. Người lạ cho đi nhờ xe. D. Người lạ rủ về nhà họ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 53 TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chia sẻ được về công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của người thân.

- Thể hiện cảm xúc yêu quý, kính trọng đối với nghề nghiệp của người thân.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hình thành tình cảm với nghề nghiệp và công việc của bố mẹ, người thân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Tranh ảnh về nghề nghiệp trong xã hội.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:**- GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Viết về nghề nghiệp của bố mẹ****a. Mục tiêu:** -HS nêu được công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố mẹ. - Bày tỏ được cảm xúc của bản thân đối với công việc của bố mẹ. **b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc cá nhân:*** GV hướng dẫn HS viết một đoạn văn ngắn nói về nghề nghiệp của bố mẹ. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:*- Bố mẹ em làm nghề gì?**- Nơi làm việc của bố mẹ em ở đâu?**- Công việc cụ thể hằng ngày của bố mẹ em là gì?**- Những đức tính nào của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp của họ?**- Em hãy bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ đối với công việc của bố mẹ.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png***(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp bài viết của mình.- GV khen ngợi và động viên sau khi HS chia sẻ bài viết.**c. Kết luận:** *Các em hãy yêu quý và tôn trọng nghề nghiệp của bố mẹ mình. Đồng thời, các em hãy giúp đỡ bố mẹ những công việc nhà phù hợp với khả năng của mình.***Hoạt động 4: Kể chuyện về nghề nghiệp của người thân****a. Mục tiêu:** HS kể được một câu chuyện về nghề nghiệp của người thân và bày tỏ cảm xúc về câu chuyện.**b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.- GV phổ biển nhiệm vụ: Mỗi thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe môt câu chuyện về nghề nghiệp của người thân.- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm có thể hỏi đáp lẫn nhau về nghề nghiệp của người thân.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png***(2) Làm việc cả lớp***- GV yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện lên kể câu chuyện về nghề nghiệp của người thân cho cả lớp nghe. - Sau mỗi câu chuyện, GV khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện đã kể. - GV khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS trong lớp.**c. Kết luận:** *Khi lắng nghe câu chuyện của các bạn, các em sẽ có thêm nhiều hiểu biết về vai trò của nghề, những khó khăn của các nghề trong xã hội. Từ đó nâng cao hiểu biết của bản thân và sẽ có thái độ yêu quý, trân trọng không chỉ nghề của bố mẹ mình mà còn nghề của mọi người trong xã hội.**-* GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hỏi bố mẹ, người thân thêm những câu chuyện về nghề nghiệp của họ. **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương HS | - HS viết bài theo GV gợi ý. - HS trình bày bài viết. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia thành các nhóm. - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS hỏi đáp theo nhóm. - HS trình bày. - HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS thực hành nhiệm vụ ở nhà.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 36 ĐÁNH GIÁ CUỐI HK1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Được củng cố, khắc sâu về các chủ đề: gia đình, trường học, địa phương.

**2. Năng lực chung**

-  Góp phần phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGK, SGV, VBT

**- Học sinh:** SGK, VBT, đồ dùng học tập…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **I. HĐ khởi động**- GV nêu tên trò chơi - Chơi trò chơi **“Tia chớp”** (hoặc “**Xì điện”**): Nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học.– Cách chơi như sau: GV chỉ một HS bất kì, HS được chỉ phải lập tức nói được tên một bài Tự nhiên và Xã hội đã học. Sau đó, HS này sẽ chỉ một bạn bất kì trong lớp. Bạn HS đó sẽ phải lập tức nói tên một bài Tự nhiên và Xã hội đã học khác với bài bạn trước đã nói. Trò chơi tiếp tục cho đến khi HS kể được hết tên các bài đã học trong học kì. HS nào phản xạ chậm sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.-Dẫn chuyển vào bài mới: ***Ôn tập cuối học kì I***- GV nêu, ghi tên bài lên bảng. | -HS tham gia chơi- Các thế hệ trong gia đình- Nghề nghiệp- Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà- Giữ vệ sinh nhà ở- Một số sự kiện ở trường học,…-HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở |
| **27’** | **II. Luyện tập, thực hành + Vận dụng.** **HĐ1. Trò chơi “Rung chuông vàng”**- GV nêu cách chơi, luật chơi-Cách chơi: GV chiếu từng câu hỏi trên bằng với các phương án trả lời. HS GV trả lời câu hỏi bằng cách ghi đáp án vào bảng con và giơ lên khi có chuông hiệu lệnh.-Luật chơi: Sau mỗi câu hỏi, nếu HS trả lời đúng đáp án sẽ được quyền trả lời câu hỏi tiếp theo. HS trả lời sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Những HS trả lời được đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên bảng rung chuông vàng- GV tổ chức chơi- GV và HS tổng kết trò chơi- Qua trò chơi em được củng cố kiến thức gì?**HĐ2. Làm bài kiểm tra****A. Trắc nghiệm** **Câu 1. Chọn đáp án đúng về vai trò của thầy cô giáo đối với cuộc sống? (1 điểm)*****a. Dạy học***b. Chữa bệnhc. Trồng câyd. Nấu ăn**Câu 2: Trong các phương tiện sau, phương tiện nào đi trên loại đường giao thông đường thủy: (1 điểm)*****a, Thuyền, ca nô, tàu bè***b, Xe máyc, Cáp treod, Tàu**Câu 3. Trong các việc làm sau đây, việc làm nào giúp đỡ bố mẹ? (1 điểm)*****a. Em quét nhà giúp bố mẹ***b. Em thay quần áo và vứt lung tung trên ghếc. Em xem phimd. Em trốn bố mẹ đi chơi**Câu 4. Hành vi nào sau đây tuân thủ quy định an toàn khi ngồi trên xe buýt? (1 điểm)**a. Ngồi giữa lối đib. Nằm trên hai ghế***c. Ngồi vào ghế. Nếu đứng phải vịn vào cột đõ hoặc móc vịn***d. Ngồi gác chân lên hàng ghế trước**Câu 5. Môi trường dưới nước là môi trường của con vật nào dưới đây? (1 điểm)*****a, Con cá heo.***b, Con mèo.c, Con vịtd, Con chim**B. Tự luận****Câu 1: Hoạt động nào được tổ chức thường xuyên trong các lớp học? (1 điểm)****Câu 2:** **Trong giờ ra chơi, chúng ta nên và không nên làm gì để phòng tránh ngã? (2 điểm)**a) Nên: (1 điểm)b) Không nên: (1 điểm)**Câu 3: Những người nông dân có vai trò gì trong cuộc sống. (2 điểm)** | - HS lắng nghe- HS tham gia chơi- Cùng giáo viên tổng kết trò chơi- HSTL=> ***Qua trò chơi*** *củng cố* chủ đề: gia đình, trường học, địa phương. |
| **3’** | **III. HĐ Củng cố, nối tiếp**- Hôm nay học bài gì?- Con thích nhất điều gì ở tiết học này?- Tiếp tục được củng cố, khắc sâu về các chủ đề: gia đình, trường học, địa phương. | -HS trả lời-HS trả lời- HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 175 + 176 ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 5+6)**

**Thứ Tư ngày 8 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Nghe, hiểu, ghi nhớ và kể lại được câu chuyện *Người trồng na*. Hiểu được tình cảm của ông cụ đối với con cháu.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng sự quan tâm với mọi người xung quanh, biết giúp đỡ người khác theo sức của mình và biết cảm ơn sự giúp đỡ từ người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu MĐYC của bài học.**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****2. HĐ 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện *Người trồng na*****Mục tiêu:** Nghe và kể lại được câu chuyện *Người trồng na***Cách tiến hành:**- GV YC HS quan sát tranh, đoán nội dung câu chuyện.- GV kể chuyện *Người trồng na* lần thứ nhất cho cả lớp nghe.

|  |
| --- |
| **Người trồng na**Một cụ già lúi húi ngoài vườn, trồng cây na nhỏ. Người hàng xóm thấy vậy, cười bảo:- Cụ ơi, cụ nhiều tuổi sao còn trồng na? Cụ trồng chuối có phải hơn không? Chuối mau ra quả. Còn na, chắc gì cụ đã chờ được đến ngày có quả.Cụ già đáp:- Có sao đâu! Tôi không ăn thì con cháu tôi ăn. Chúng sẽ chẳng quên người trồng.Truyện dân gian Việt Nam |

- GV kể chuyện lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh và dừng lại đặt CH để HS kể cùng.- GV mời 1 HS đọc to các CH gợi ý.- GV đặt CH trước lớp cho cả lớp trả lời nhanh.- GV chốt đáp án:a) Ông cụ trồng cây gì?Trả lời: Ông cụ trồng cây na.b) Bác hàng xóm ngạc nhiên, nói gì?Trả lời: Bác hàng xóm ngạc nhiên, nói: “Cụ ơi, cụ nhiều tuổi sao còn trồng na? Cụ trồng chuối có phải hơn không?”.c) Vì sao bác hàng xóm khuyên ông cụ trồng chuối?Trả lời: Bác hàng xóm khuyên ông cụ trồng chuối vì chuối mau ra quả, còn na, chắc gì cụ đã chờ được đến ngày có quảd) Ông cụ trả lời thế nào?Trả lời: Ông cụ trả lời: “Có sao đâu! Tôi không ăn thì con cháu tôi ăn. Chúng sẽ chẳng quên người trồng”.- GV YC HS dựa vào các CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm 3.- GV mời một số HS kể chuyện trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét nội dung và cách kể của bạn.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.**3. HĐ 2: Nêu suy nghĩ về tình cảm của ông cụ với con cháu****Mục tiêu:** Hiểu câu chuyện và nêu được suy nghĩ về tình cảm của ông cụ với con cháu.**Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.- GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời CH.- GV mời một số HS trả lời trước lớp.- GV nhận xét, chốt đáp án: Ông cụ thương con cháu và nghĩ cho con cháu, nghĩ về lâu dài.**III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương HS | - HS lắng nghe.- HS quan sát tranh, đoán nội dung câu chuyện.- HS nghe kể chuyện.- HS nghe và kể cùng GV.- 1 HS đọc to các gợi ý trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- Cả lớp trả lời nhanh CH.- HS lắng nghe.- HS tập kể chuyện trong nhóm 3.- Một số HS kể chuyện trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét nội dung và cách kể của bạn.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to YC của BT 2.- HS thảo luận theo cặp, trả lời CH.- Một số HS trả lời trước lớp.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 89 EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đo được cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ.

- Thực hành giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình chữ nhật, hình tứ giác gắn với các hoạt động tạo hình. Luyện tập tổng hợp về hình học.

**2. Năng lực**

- Phát triển 3 năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sang tạo.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tính chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, cân, can 5*l*, bình nước, chậu…

            Phiếu cho bài tập 1, 2, bảng phụ.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****20’****10’** | **I. Hoạt động khởi động**- GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”- Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.+ Đố em kể tên các “đường” trong môn Toán em đã học?+ Đố em kể tên các hình em đã học?- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.- GV đánh giá HS chơi.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.**II. Hoạt động Thực hành – Luyện tập** **Bài 3 (SGK/ 104)**- GV chiếu bài 3, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS thực hành theo nhóm 4. HS tạo hình vào giấy theo yêu cầu bài tập 3.- GV nhận xét phần thực hành của các nhóm.**Bài 4** **(SGK/ 104):**- GV chiếu bài 4, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS thực hành theo nhóm 4. **(Cho HS ra sân sau của trường để thực hành)**- GV nhận xét phần thực hành của các nhóm.**III. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** **Bài 5** **(SGK/ 105)**- Cho HS chơi trò chơi *Tung vòng và chạy theo đường tạo thành hình tứ giác.*- GV hướng dẫn lại cách thực hiện trò chơi: HS chơi theo kiểu tiếp sức, mỗi HS sẽ tung vòng ra 4 vị trí khác nhau tạo thành một hình tứ giác, bạn đó sẽ chạy theo đường tạo thành hình tứ giác vừa tạo.- GV tổ chức cho HS chơi theo tổ: chia lớp thành 4 tổ theo khu vực GV đã phân công.- GV nhận xét và tổng kết sau trò chơi của, tuyên dương HS.**IV. Hoạt động Củng cố, nối tiếp:**- GV hỏi: + HS nói cảm xúc sau giờ học.+ HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.+ HS nói về hoạt động còn lúng túng. Nếu làm lại sẽ làm gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.- Về ôn bài để chuẩn bị kiểm tra cuối học kì 1. | - HS chơi trò chơi.- HS lắng nghe.- HS quan sát; 1 HS đọc YC bài.- HS thực hành yêu cầu bài 3 theo nhóm 4.- Sau khi tạo hình xong, đại diện các tổ chia sẻ bài vẽ của nhóm mình.- Đại diện nhóm trình bày.- HS nhóm khác cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS lắng nghe.- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm.- Cá nhân mỗi HS trong nhóm tưởng tượng và dùng dây tạo ra các hình khác nhau, chia sẻ ý tưởng và cách làm với bạn.-  Cùng nhau thảo luận chọn một ý tưởng tạo hình rồi cùng nhau hợp tác dùng dây tạo hình.- Lắng nghe.- Theo dõi.- HS các tổ thực hành chơi trò chơi theo khu vực GV đã phân công. - Lắng nghe.- HS trả lời.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 36 KIỂM TRA CUỐI HK1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác tích cực tập luyện và tham gia kiểm tra đánh giá tuyên dương.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết thực hiện các bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi, bảng các tiêu chí và các yêu cầu cần đạt nội dung bài tập đã học.

|  |
| --- |
| **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** |
| **HOÀN THÀNH TỐT** | - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện- Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên- Thực hiện các động tác tư thế kỹ năng vận động cơ bản đúng khẩu lệnh, đúng kĩ thuật, đều và đẹp- Tham gia tích cực các trò chơi vận động- Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập- Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **HOÀN THÀNH** | - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện- Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên- Thực hiện được các động tư thế kỹ năng vận động cơ bản- Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực - Hoàn thành lượng vận động của bài tập- Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **CHƯA HOÀN THÀNH** | - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện- Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên- Chưa thực hiện được các động tác tư thế kỹ năng vận động cơ bản - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động- Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập- Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao |

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** |  **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...   - Trò chơi “ mèo đuổi chuột”https://lh5.googleusercontent.com/fIbmdxGZyNOoaPtNPuJEu_zDPqFRrzBpUeYNeYNPvBZ4nfscIGJ-8N8j0FK9vGUK_AfLCRoJ2EfkhDdYmr7B286a5f0x1xK5J9aOnAsk8bMXz5JTnhJPdBGktqFrdXkBQ6O3CY4**II. Phần cơ bản:**- Ôn các bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.- Kiểm tra đánh giá tư thế và kĩ năng vận động cơ bản:- Trò chơi “làm theo hiệu lệnh”.https://lh6.googleusercontent.com/vEze3dVQsl6rr1saVbT1uDXDMrdJdnNkL-lLN3AxazvMCSiseC_dMjx2pVkNIvt83U8SN0o6b2ImBLwWo3CovXeSK5AkjzXiH0Ptbil8dzgbeFBPow3cU9qp0Fx0eYZpAsw-igE**III.Kết thúc**-  Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Xuống lớp | 5 – 7’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N1 lần  1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiTổ trưởng cho các bạn luyện tập bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.Từng nhóm 3 đến 5 học sinh thực hiện bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.- Yêu cầu HS nhận xét bạn- GV nhận xét, đánh giá bổ xung, tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹           🚹 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.ĐH tập luyện theo tổ🚹                🚹🚹🚹         🚹    🚹 🚹🚹     GV      🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                   🚹🚹🚹🚹🚹🚹- HS nhận xét bạn sau khi thực hiện các động tác của bài thể dụcHS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹          🚹 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 177+178 ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP (TIẾT 7+8)**

**Thứ Năm ngày 9 tháng 1 năm 2025**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thúc, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB *Bố vắng nhà*. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của bố, mẹ và con dành cho nhau.

- Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ thích hợp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ, thể hiện được giọng điệu khi đọc.

**3. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ và các phẩm chất từ Bài 1 đến Bài 8.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu bài đọc: Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập các kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng và làm bài tập qua bài *Bố vắng nhà*.**II.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****2. HĐ 1: Đọc thành tiếng****Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.**Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu bài *Bố vắng nhà*.- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**3. HĐ 2: Đọc hiểu****Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ: Bài thơ khích lệ các bạn nhỏ đến trường, chăm ngoan, sạch đẹp, yêu thương bạn bè.**Cách tiến hành:**- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.- GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.- GV nhận xét, chốt đáp án:*+ Câu 1:* Bé nhận ra điều gì lạ bên mâm cơm?Trả lời: Điều lạ bé nhận ra bên mâm cơm là mâm cơm mẹ nấu rất ngon mà mẹ chỉ ăn qua quýt rồi buông đũa lặng nhìn bé.*+ Câu 2:* Theo bé, vì sao mẹ lo?Trả lời: Theo bé, mẹ lo vì sáng nay bố vừa đi công tác xa.*+ Câu 3:* Vì sao bé nghĩ bữa nay bé là người lớn.Trả lời: Bé nghĩ bữa nay bé là người lớn vì bé hiểu được lòng mẹ và an ủi được mẹ.*+ Câu 4:* Ghép mỗi câu ở bên A với mẫu câu thích hợp ở bên B:

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| a) Bé an ủi mẹ. | 1) Ai là gì? |
| b) Bữa đó bé là người lớn. | 2) Ai làm gì? |
| c) Cả nhà thương yêu nhau. | 3) Ai thế nào? |

Trả lời: a – 2; b – 1; c – 3.**4. HĐ 3: HTL****Mục tiêu:** HTL một khổ hoặc cả bài thơ.**Cách tiến hành:**- GV tổ chức trò chơi xóa chữ để cho HS HTL.- GV YC HS làm việc cá nhân, HTL 1 khổ thơ em thích. GV khyến khích HS học thuộc cả bài.- GV mời một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**5. HĐ 4: Điền dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than) thích hợp vào ô trống****Mục tiêu:** Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ thích hợp.**Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn của BT 5.- GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- GV mời một số HS trình bày kết quả.- GV nhận xét, chốt đáp án: Thứ tự dấu câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.**III**. **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương HS | - HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc.- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.- HS lắng nghe.- HS chơi trò chơi, HTL.- HS làm việc cá nhân, HTL.- Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.- HS lắng nghe GV nhận xét.- 1 HS đọc to YC và đoạn văn của BT.- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- Một số HS trình bày kết quả.- HS lắng nghe, sửa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết: 90 KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HK1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Cộng trừ trong phạm vi 20.

- Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Giải toán có lời văn bằng một phép cộng hoặc phép trừ có liên quan đến các đơn vị đã học.

- Nhận dạng hình đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* GV:  Đề kiểm tra

\* HS: Giấy nháp, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | ***- Đề kiểm tra Gv làm sẽ dựa vào ma trận đề của PGD và nhà trường.******- Đề bài*** (chờnhà trường duyệt). |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 179+180 ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT (TIẾT 9+10)**

**Thứ Sáu ngày 10 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thầm và hoàn thành BT liên quan đến VB *Bím tóc đuôi sam*. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc nói về việc phải đối xử tốt với các bạn gái.

- Biết đặt câu hỏi cho các thành phần trong câu. Nhận biết được các kiểu câu.

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn trong *Câu chuyện bó đũa* (từ *Người cha liền bảo…* đến hết). Qua bài chính tả, củng cố cách viết đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng viết lùi vào một ô.

- Viết được đoạn văn (4 – 5 câu) về một bạn ở trường.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất**

- Biết đối xử hòa nhã với các bạn.

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****A. ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP****1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Nắm được YC, nội dung của tiết học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu: Tiết đầu hôm nay, chúng ta sẽ đọc thầm và làm BT. Sau đó cùng nhau sửa bài.**II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH****2. Làm và chữa bài**- GV YC HS đọc thầm và làm BT.- GV mời một số HS lên bảng hoàn thành các BT 1, 2, 3.- GV và cả lớp nhận xét, chữa bài:+ BT 1:a) Những ai khen bím tóc của Hà? (Các bạn gái và thầy giáo).b) Vì sao Hà khóc? (Vì Tuấn kéo bím tóc, làm Hà ngã).c) Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào? (Thầy khen bím tóc của Hà đẹp).+ BT 2: Đặt CH cho bộ phận in đậm trong câu: *Tóc Hà* ***rất đẹp***.🡪 Tóc Hà như thế nào?+ BT 3: Nối mỗi câu với kiểu câu tương ứng

|  |  |
| --- | --- |
| a) Em đừng khóc! | 1) Câu kể |
| b) Tóc em đẹp lắm! | 2) Câu hỏi |
| c) Ai trêu Hà? | 3) Câu khen, chúc mừng |
| d) Tuấn xin lỗi Hà. | 4) Câu yêu cầu, đề nghị |

🡪 a – 4; b – 3; c – 2; d – 1.**B. VIẾT****1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV nêu MĐYC của bài học.**2. HĐ 1: Nghe – viết****Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn trong *Câu chuyện bó đũa* (từ *Người cha liền bảo…* đến hết). Qua bài chính tả, củng cố cách viết đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng viết lùi vào một ô.**Cách tiến hành:*****2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:- GV đọc mẫu đoạn văn.- GV hướng dẫn HS cách viết: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng viết lùi vào một ô.***2.2.*** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng cụm từ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.***2.3.*** Chấm, chữa bài- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**3. HĐ 2: Viết 4 – 5 câu về một bạn ở trường****Mục tiêu:** Viết được đoạn văn (4 – 5 câu) về một bạn ở trường.**Cách tiến hành:**- GV nêu MĐYC của hoạt động.- GV mời 1 HS đọc các CH gợi ý.- GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một bạn ở trường.- GV chiếu một số bài của HS lên bảng, nhận xét, chữa bài.**III, HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương HS | - HS lắng nghe.- HS đọc thầm và làm BT.- Một số HS lên bảng hoàn thành các BT.- Cả lớp và GV chữa bài.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS nghe – viết.- HS soát lại.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe.- MĐYC của hoạt động.- 1 HS đọc các CH gợi ý.- HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một bạn ở trường.- HS quan sát, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 54 THỰC HÀNH THỂ HIỆN ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thể hiện đức tính cần có liên quan đến nghề nghiệp.

- Vui vẻ, tự tin tham gia hoạt động với các bạn.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành thể hiện đức tính nghề nghiệp. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp. **b.Cách tiến hành:**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại tình huống trong tranh.- GV mời 1-2 HS chia sẻ về tình huống. GV tổng kể về nêu lại tình huống: *Trong một cửa hàng bánh, nhiều người đang xếp hàng mua bánh. Một khách hàng yêu cầu mua ba chiếc bánh mì, người bán hàng đứa bánh mì đưa cho khách hàng. Bỗng nhiên, khách hàng đó đổi ý muốn mua bánh ngọt.*- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo nội dung: Thảo luận về cách xử lí của người bán hàng trong tình huống.- Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm đóng vai người bán hàng thể hiện sự vui vẻ, lịch sự với khách hàng. - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc và những điều học được qua đóng vai xử lí tình huống. - GV nhận xét và đưa ra kết luận về cách ứng xử phù hợp trong tình huống đó.- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn nhóm đóng vai xuất sắc nhất.- GV khen ngợi tinh thần tham gia hoat động trải nghiệm của HS. **III, HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**- Nhận xét tiết học- Tuyên dương HS | - HS quan sát tranh, kể lại tình huống. - HS lắng nghe. - HS thảo luận theo nhóm. - HS đóng vai người bán hàng. - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**